

Ngày 4.7.2000. tại Hà Nội, trong bài phát biểu bế mạc hội nghị lần thứ 10 BCH TƯ Đảng (khóa 8), Đ/C TBT Lê Khả Phiêu đã nói như sau: "Trong quá trình đổi mới, Đảng ta đã xác định: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Nhất quán thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần với kinh tế nhà nước là chủ đạo, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành trung ương cũng đã thảo luận về một vấn đề rất hệ trọng là xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn liền với hội nhập quốc tế. Chúng ta khẳng định và nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa, tranh thủ hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm đảm bảo lợi ích của nước ta và để giữ vững độc lập, tự chủ về nền kinh tế, tranh thủ các thời cơ để hội nhập. Xác định độc lập, tự chủ kinh tế là nền tảng vật chất cơ bản bảo đảm sự bền vững của độc lập tự chủ về chính trị và do đó phải có đường lối, chính sách kinh tế độc lập tự chủ, gắn với nguyên tắc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế trên nguyên tắc bảo đảm là bảo đảm giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, chống lại sự áp đặt không công bằng, không bình đẳng.

Bài phát biểu của Đ/C TBT Lê Khả Phiêu đặc biệt quan trọng do việc khẳng định nhiệm vụ trung tâm hiện nay là xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập vào nền kinh tế quốc tế; một vấn đề chủ yếu, cấp bách hiện nay của nước ta.

1. Những nguy cơ tiềm ẩn đe dọa nền độc lập tự chủ kinh tế quốc gia

Cơ bản nền kinh tế Việt Nam hiện nay lạc hậu về khoa học kỹ thuật nhiều chục năm so với các nước công nghiệp phát triển. Sản xuất, xuất khẩu của ta chủ yếu gồm các nông khoáng sản thô và các mặt hàng công nghiệp thứ cấp, khi sản xuất phải nhập khẩu máy và vật tư phụ tùng, nông nghiệp lệ thuộc vào phân bón, xăng dầu, thuốc sâu, nông cơ; công nghiệp lệ thuộc vào máy vật tư, linh kiện rời. Các nông khoáng sản thô như gạo, cao su, cà phê, hàng thủy sản, than đá - dầu thô, và các mặt hàng thứ cấp khác: hàng may mặc và giấy dếp là những hàng xuất khẩu chủ yếu Việt Nam vấp phải sự cạnh tranh rất mạnh của các nước kém mở mang khác, các hạn định quota nhập khẩu của nước ngoài, giá cả bấp bênh và có khuynh hướng giảm, thị trường hạn chế. Trong nhiều năm, gạo, cà phê, cao su, hàng may mặc của Việt Nam không xuất khẩu được hết trên thị trường thế giới, khiến cho giá sụt và làm giảm thu nhập của công nhân, nông dân trong các ngành liên quan. Trong khi đó, nhập khẩu lại hướng về

Thứ nhất là nguy cơ bán rẻ như cho và mua phải trả giá cao, tỷ lệ giao hoán bất lợi, xuất phát từ việc xuất khẩu nông khoáng sản thô giá rẻ và nhập khẩu hàng cao cấp giá cao. Sự thiệt thòi triển miên năm này qua năm khác mỗi năm ước hàng nhiều tỷ USD khiến cho nước ta nghèo càng nghèo thêm.

Thứ hai là nguy cơ nhập siêu đưa đến thâm thủng cán thương mại buộc phải vay tiền nước ngoài. Trong các năm 1995 đến 97 chúng ta nhập siêu trên dưới 3 tỷ USD, nợ quốc tế tăng khoảng 2-3 tỷ USD / năm để trám vào thâm thủng của cán thương mại và các chi phí khác về ngoại tệ.

Thứ ba là nợ quốc tế tăng gia với tốc độ nhanh hàng năm đưa đến tình hình nợ đáo hạn và vốn lãi phải trả mỗi năm mỗi tăng. Muốn trả nợ quốc tế, chỉ có 2 phương pháp: (a) xuất siêu để có dư cán thương mại để trả nợ, (b) hoặc vay nợ mới để có ngoại tệ trả nợ cũ. Trong thập niên 90, chúng ta không có xuất siêu vậy phải áp dụng biện pháp vay nợ mới trả nợ cũ, cả vốn lẫn lãi, khiến cho nợ quốc tế tăng gia nhanh theo định luật lãi kép. Nợ quốc tế, nếu ước hơn 15 tỷ USD thì bằng đến khoảng 50% GDP của nước ta, ước khoảng 30 tỷ USD.

Nợ quốc tế tăng, đến một mức nào đó, có thể dẫn đến tình hình khủng hoảng tài chính - tiền tệ như đã xảy ra tại Thái Lan. Khi ấy, cơ quan tiền tệ quốc tế đã đề nghị với Thái Lan những biện pháp "trộn gói" trong đó có nhiều biện pháp mà Thái Lan cho rằng vi phạm nền độc lập tự chủ kinh tế quốc gia, nhưng sau đó chính phủ Thái Lan đã buộc phải nhận. Tình hình nợ quốc tế của nước ta so với Thái Lan ít hơn nhiều, nhưng bài học Thái Lan cho thấy là nợ quốc tế tăng có thể đưa đến việc ngân hàng trung ương không còn khả năng thanh toán quốc tế, đặc biệt là các trang trải nhập khẩu thông thường và lúc bấy giờ sẽ xảy ra khủng hoảng tài chính, tiền tệ.

Thứ tư: hội nhập quốc tế giúp Việt Nam tranh thủ kỹ thuật, khoa học, vốn quốc tế. Tuy nhiên các công ty nước ngoài chỉ đầu tư ở Việt Nam nếu họ có lợi. Như vậy, chúng ta ở trong thế yếu, chỉ có khả năng hạn chế họ bớt lợi mà thôi, nhưng nếu đầu tư mà chỉ thu được lợi ít, họ sẽ ngưng hay giới hạn lượng đầu tư. Kinh nghiệm cho thấy, trong thập niên 90, những thiết bị được đầu tư ở Việt Nam, thường là những thiết bị cũ, thị phần các doanh nghiệp Việt Nam giảm nhanh trong khi thị phần các công ty có vốn nước ngoài tăng nhanh, nhiều công ty phía Việt Nam có phần hùn khoảng 30% nhờ phần đóng góp mặt bằng, nhà đất đã chuyển thành công ty có vốn nước

XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ TỰ CHỦ VÀ CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TS. LÊ KHOA

Chiến lược kinh tế xã hội trong 10 năm tới sẽ là chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành cơ bản một nước công nghiệp."

máy, các vật tư, linh kiện rời giá đắt và các hàng tiêu dùng cao cấp giá rất đắt.

Tình hình này làm cho vị thế của ta trên thị trường quốc tế yếu đi và dẫn đến nhiều nguy cơ lớn về kinh tế tài chính.

ngoài 100% do nhiều lý do, trong số có lý do phía nước ngoài để nghị tăng vốn nhưng bên Việt Nam không có khả năng đáp ứng. Nếu tình hình này tiếp tục, người nước ngoài sẽ làm cho dần dần hầu hết các doanh nghiệp lớn ở Việt Nam, khi ấy, sẽ khó giữ được độc lập tự chủ kinh tế quốc gia.

Sự phối hợp 4 nguyên cơ trên có khả năng đưa đến tình hình mất độc lập tự chủ kinh tế, tài chính, tiền tệ, gây ra tình cảnh lệ thuộc vào nước ngoài. Đồng chí TBT đã xác định là độc lập tự chủ kinh tế là nền tảng cơ bản bảo đảm sự bền vững của độc lập tự chủ về chính trị, do đó cần phải có biện pháp xây dựng nền kinh tế tự chủ và chủ động trong việc hội nhập vào kinh tế quốc tế.

2. Xây dựng nền kinh tế tự chủ

Để làm giảm bớt các nguy cơ mất độc lập tự chủ kinh tế, tài chính, tiền tệ trên đây, phương pháp cơ bản duy nhất là:

(a) công nghiệp hoá việc sản xuất nông sản Việt Nam: tự sản xuất lấy máy cày và các nông cơ khác, thuốc sâu, phân bón,

(b) khẩn cấp xây lấy một số nhà máy để chuyển từ việc xuất khẩu nông khoáng sản thô sang việc xuất khẩu nông sản chế biến,

(c) xây dựng nhanh một KVSX I có thể tự sản xuất lấy một số máy để tân trang các nhà máy trong nước,

(d) thiết lập một loạt nhà máy sản xuất các hàng tiêu dùng cấp cao, các vật tư và linh kiện rời đang phải nhập khẩu với giá đắt từ nước ngoài.

Nếu thực hiện được những biện pháp này thì việc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển tự nội lực bản thân nền kinh tế quốc gia đã được thực hiện một bước khá lớn. Cơ cấu xuất khẩu nông khoáng sản thô với giá rẻ và bấp bênh và nhập khẩu hàng cấp cao với giá đắt sẽ có chuyển biến tích cực mỗi năm, hướng về xuất khẩu hàng chế biến đắt tiền và nhập khẩu các nông khoáng sản thô rẻ tiền để làm ra các mặt hàng cao cấp đắt giá tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, từ đó cân thương mại sẽ có số dư, số dư này sẽ dùng để thanh toán nợ quốc tế và đầu tư ở các nước ngoài. Độc lập tự chủ kinh tế sẽ từng bước thực hiện thông qua cuộc cải tổ cơ cấu sản xuất và xuất khẩu Việt Nam: từ nông khoáng sản thô khó bán, giá rẻ chuyển sang hàng cấp cao dễ bán và đắt tiền.

Để làm được việc này, sau khi Bộ Kế hoạch - đầu tư đã lên danh sách các nhà máy trọng điểm cần phải thực hiện trong mỗi năm và ước phí đầu tư, Bộ Thương mại sẽ có chương trình giới hạn các hàng tiêu dùng xa xỉ để cân thương mại dôi ra một số ngoại tệ cần thiết nhập khẩu những thiết bị chưa sản xuất được ở Việt

Nam, ngân hàng và Bộ tài chính sẽ thỏa thuận về các số tiền Việt cần thiết để ứng cho các doanh nghiệp quốc doanh có nhiệm vụ xây dựng khẩn các nhà máy do Bộ Kế hoạch - đầu tư đã lên danh sách. Như vậy, trong các năm đầu tiên, mỗi năm sẽ thực hiện vài ba bốn nhà máy lớn quy mô vài tỷ USD trở lên. Cứ mỗi năm, số nhà máy sẽ được xây thêm nhiều hơn, vốn lớn hơn, kỹ thuật hiện đại hơn. Số đầu tư từ vốn nội trên đây phải cao hơn nhiều lần số đầu tư của nước ngoài để đảm bảo việc hầu hết các doanh nghiệp lớn trong nước phải nằm trong tay người Việt Nam.

3. Những điều cần thiết để tiến đến việc xây dựng nền kinh tế tự chủ và chủ động trong việc hội nhập vào nền kinh tế quốc tế

Về mặt khoa học, việc trình bày lý luận để công nghiệp hoá, hiện đại hoá xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ khá dễ, vì chỉ cần căn cứ trên lý luận Marx về 2 KVSX, khu vực I sản xuất các máy và khu vực II sản xuất hàng tiêu dùng. Do hiệu quả cao của KVSX I, nên ưu tiên cấp vốn ngoại tệ và tiền nội cho KVSX I. Ngoài ra, cũng nên bổ túc lý luận Marx bằng kinh nghiệm người Nhật và người Hàn Quốc về việc sản xuất các hàng tiêu dùng cấp cao để thay hàng ngoại và để tăng nhanh xuất khẩu, tạo điều kiện thực hiện xuất siêu. Các nhà kinh tế cũng đều đồng ý phải nâng cao đầu tư lên 30 % GDP thì mới thực hiện được việc phát khởi.

Tuy nhiên, việc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ vấp phải rất nhiều khó khăn với nền kinh tế thị trường không có tổ chức và kế hoạch.

Người tiêu dùng muốn hàng phải thuộc loại tốt nhất, giá rẻ. Các nhà sản xuất trong nước cố gắng thỏa mãn yêu cầu này, nhưng vấp phải rất nhiều khó khăn như thiếu vốn, thiếu kỹ thuật, kinh nghiệm. Thị trường cũng không tiêu thụ hết các sản phẩm làm ra do chất lượng chưa đạt hoặc vì phải sản xuất hàng loạt thì giá mới rẻ. Trong khi ấy, các nhà sản xuất ở nước ngoài đề nghị cung cấp hàng tốt ngay với giá rẻ và sẵn sàng nhận L/C trả chậm. Trong nền kinh tế thị trường, công việc của các nhà nhập khẩu là đặt hàng ngay nếu có triển vọng bán được hàng nhập với giá cao. Chính vì vậy, nhập khẩu được ưu tiên hơn sản xuất, ngay đến ngân hàng cũng ưu tiên cấp tín dụng nhập khẩu ngắn hạn và bán đồng USD với giá rẻ cho nhà nhập khẩu, hơn là sẵn sàng cho người đầu tư xây nhà máy mới vay tiền dài hạn với lãi suất ưu tiên và bán cho họ đồng USD với giá thấp. Có những ngân hàng, gọi là ngân hàng thương mại, chỉ làm công việc cấp tín dụng cho xuất nhập khẩu,

thế chấp nhà đất, cho vay ngắn hạn, các nghiệp vụ này ít rủi ro và quay vốn nhanh. Lý do là nguồn vốn ngân hàng thương mại chủ yếu là tiền gửi hậu kỳ hay định kỳ ngắn hạn, nên ngân hàng thương mại chỉ chủ trương cho vay ngắn hạn, không cấp vốn đầu tư dài hạn. Bởi lẽ nói trên, hầu hết các quốc gia trên thế giới đã thành lập các ngân hàng đầu tư, để cấp vốn cho các nhà đầu tư muốn xây các nhà máy mới. Tuy nhiên, các ngân hàng đầu tư thường có vốn hạn chế, do người dân ít gửi kỳ thác ngắn và dài hạn vào các ngân hàng đầu tư.

Bản thân nền kinh tế thị trường, tuy có thành công trong việc tăng gia sản xuất để có nhiều mặt hàng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng hơn, nhưng không có khả năng giải quyết vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tập trung vốn cho KVSX I, cho việc sản xuất các mặt hàng tiêu dùng cấp cao, nhất là ở các nước kém mở mang, do tư nhân có vốn quá ít và thường chỉ hoạt động trong lãnh vực thương mại dịch vụ. Vì vậy, nền kinh tế thị trường phải được kế hoạch hóa và hướng dẫn theo đường lối, chính sách xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, phải thay đổi hẳn cách cấp vốn cho các doanh nghiệp quốc doanh, không nên có nhiều các doanh nghiệp quốc doanh có vốn ít mà chỉ nên lập các doanh nghiệp quốc doanh có vốn lớn, kỹ thuật cao.

Trong thời đại ngày nay, cần phải xây dựng các công ty quốc doanh có vốn lớn, vài tỷ USD trở lên, vốn này là "vốn riêng" do ngân hàng hùn hay Bộ tài chính cấp nên không có vấn đề trả lãi cho ngân hàng và vay nợ mới để trả nợ cũ. Các nhà máy sẽ được thiết lập với kỹ thuật cực cao và sản xuất với những dây chuyền sản xuất tự động do đó giá thành sẽ rất rẻ và chất lượng hàng làm ra sẽ cao. Các cán bộ nên chọn lựa kỹ, có trình độ cao và Đảng cần lưu tâm chính lý Đảng nơi các điểm nóng, và liên quan đến việc phát triển kinh tế, như Bộ Thương mại, hải quan, ngân hàng, các công ty quốc doanh có vốn lớn.

Như vậy, khu kinh tế quốc doanh, bao gồm các nhà máy lớn nhất, kỹ thuật hiện đại, cán bộ vừa chuyên vừa hồng, sẽ có khả năng cạnh tranh với tư nhân và với các doanh nghiệp nước ngoài. Còn các trang trại, các doanh nghiệp nhỏ sẽ được tư nhân quản lý và làm chủ. Thiết tưởng đây là đường lối "Nhất quán thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần với kinh tế nhà nước là chủ đạo, xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" được Đ/C TBT Lê Khả Phiêu đề cập trong bài phát biểu bế mạc hội nghị lần thứ 10 BCHTƯĐ■